



Số: 336.8-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA BỂ CHỨA TRẠM XỬ LÝ EA NA, XÃ KRÔNG ANA, ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°33'0,25" N, 107°53'04,2"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 10/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h30-14h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25354
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.8-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra Bể chứa Trạm xử lý Ea Na, xã Krông Ana, Đắk Lắk, Tọa độ 12°33'0,25" N, 107°53'04,2"E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 97/Q4-ĐLTN2 ngày 10/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tan An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web: quatest4.com.vn



Số: 336.16-DLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ CƯ PUL – PHƯỜNG TÂN AN, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°44'8,3" N, 108°08'41,7"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 11/8/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h30-8h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25362
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.16-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra Bể chứa nước sạch Trạm xử lý Cư Pul – phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°44'8,3" N, 108°08'41,7"E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 98/Q4-ĐLTN2 ngày 11/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 336.15-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ HÒA THẮNG– PHƯỜNG TÂN LẬP, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°39'36,2'' N, 108°06'54,2'' E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 11/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h00-8h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 1000ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25361
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung

Số: 336.15-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra Bể chứa nước sạch Trạm xử lý Hòa Thắng – Phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°39'36,2'' N, 108°06'54,2'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 98/Q4-ĐLTN2 ngày 11/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



Số: 336.14-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH BỂ CHỨA - TRẠM XỬ LÝ NƯỚC ĐẠT LÝ – THÔN 6, PHƯỜNG TÂN AN, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12⁰43'56,0'' N, 108⁰07'59,2'' E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 10/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (16h40-16h50) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25360
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.14-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch Bể chứa - Trạm xử lý nước Đạt lý – Thôn 6, phường Tân An, Đắk Lắk, Tọa độ: 12°43'56,0'' N, 108°07'59,2'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 97/Q4-ĐLTN2 ngày 10/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 336.13-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 71 NGUYỄN VĂN CỪ, PHƯỜNG TÂN LẬP, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°41'22,2" N, 108°04'16,8" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 10/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (16h00-16h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 1000ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25359
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.13-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 71 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk, Toạ độ: 12°41'22,2'' N, 108°04'16,8''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 97/Q4-ĐLTN2 ngày 10/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 336.12-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH BỂ CHỨA – 01
BÙI THỊ XUÂN, PHƯỜNG TÂN LẬP, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°41'06,6" N, 108°03'38,8" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 10/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h40-15h50) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25358
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 336.12-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh – Đầu ra nước sạch Bể chứa – 01 Bùi Thị Xuân, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk, Toạ độ: 12°41'06,6'' N, 108°03'38,8''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 97/Q4-ĐLTN2 ngày 10/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 336.11-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK – 339 TÔN ĐỨC THẮNG PHƯỜNG TÂN AN, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°41'41,5" N, 107°53'04,2"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 10/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (17h30-17h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25357
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.11-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch cấp nước Đắk Lắk – 339 Tôn Đức Thắng phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk, Toạ độ: 12°41'41,5'' N, 107°53'04,2'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 97/Q4-ĐLTN2 ngày 10/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 336.10-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

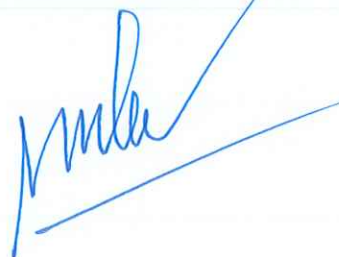
- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG – 52 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BUỒN MA THUỘT, ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°66'87,1" N, 108°04'97,7"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 10/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h15-15h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25356
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.10-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng – 52 Lê Duẩn, phường Buon Ma Thuật, Đắk Lắk, Tọa độ: 12°66'87,1" N, 108°04'97,7"E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 97/Q4-ĐLTN2 ngày 10/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



Số: 336.9-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 113
VÕ VĂN KIỆT, PHƯỜNG BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°38'16,4" N, 107°00'33,0"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 10/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h50-15h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25355
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.9-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 113 Võ Văn Kiệt, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°38'16,4'' N, 107°00'33,0''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 97/Q4-ĐLTN2 ngày 10/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 336.7-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 35 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°42'19,7'' N, 107°04'33,2''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 10/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h40-15h50) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25353
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 336.7-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 35 Nguyễn Công Trứ, Phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°42'19,7'' N, 107°04'33,2''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 97/Q4-ĐLTN2 ngày 10/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

VỆ QUỐC GIA

Số: 336.25-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN --
36A NƠ TRANG LONG, XÃ BUÔN HỒ, ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°91'16,9" N, 108°26'94,4" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 12/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (9h00-9h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 800ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25371
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 336.25-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 36A Nơ Trang Long, xã Buôn Hồ, Đắk Lắk;
Toạ độ: 12°54'42,3'' N, 108°16'10,1''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 101/Q4-ĐLTN2 ngày 12/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 336.24-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH NHÀ DÂN - 176
NGUYỄN VIỆT XUÂN, XÃ BUỒN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°55'54,9"N, 108°15'46,1"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 12/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h25-8h45) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buồn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 800ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25370
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 336.24-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch nhà dân - 176 Nguyễn Viết Xuân, xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°55'54,9'' N, 108°15'46,1''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 101/Q4-ĐLTN2 ngày 12/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 336.23-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH TRẠM CẤP NƯỚC BUÔN HỒ, 156 NGUYỄN VIỆT XUÂN, XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°51'49,2"N, 108°14'09,5"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 12/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h00-8h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 800ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25369
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.23-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch Trạm cấp nước Buôn Hồ, 156 Nguyễn Viết Xuân, xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°51'49,2'' N, 108°14'09,5''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 101/Q4-ĐLTN2 ngày 12/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 336.28-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH CỦA TRẠM XỬ LÝ CƯ M'GAR – THÔN 2, XÃ QUẢNG PHÚ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'16,0" N, 107°04'48,5"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 12/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h15-11h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25374
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.28-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt - Đầu ra Bể chứa nước sạch của Trạm xử lý Cư M'gar – Thôn 2, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°48'16,0'' N, 107°04'48,5''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 102/Q4-ĐLTN2 ngày 12/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



Số: 336.27-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH TẠI TRẠM Y TẾ
THỊ TRẤN EA PỐK – 81 TỔ DÂN PHỐ QUYẾT TIẾN, XÃ
QUẢNG PHÚ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12⁰44'03,0" N, 108⁰07'43,4"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 12/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (10h50-11h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 800ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25373
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.27-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt Đầu ra nước sạch tại Trạm y tế thị trấn Ea Pôk – 81 tổ dân phố Quyết Tiến, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°44'03,0'' N, 108°07'43,4''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 102/Q4-ĐLTN2 ngày 12/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 336.26-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : **ĐẦU RA NƯỚC SẠCH TẠI CHI NHÁNH CẤP NƯỚC CƯ M'GAR- 03 Y NGỒNG XÃ QUẢNG PHÚ, TỈNH ĐẮK LẮK**
TOẠ ĐỘ: 12°49'16,7" N, 108°04'51,4" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 12/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (10h20-10h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 200ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25372
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.26-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch tại chi nhánh cấp nước cư M'gar- 03 Y Ngông xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°49'16,7'' N, 108°04'51,4''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 102/Q4-ĐLTN2 ngày 12/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 336.19-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN –20 LÊ DUẨN, XÃ KRÔNG PẮK
TOẠ ĐỘ: 12⁰70'36,3" N, 108⁰19'32'15,9"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 11/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h50-12h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 1000ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25365
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 336.19-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân –20 Lê Duẩn, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Tọa độ: 12°70'36,3'' N, 108°19'32'15,9''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 99/Q4-ĐLTN2 ngày 11/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

Số: 336.18-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN – 158 TRẦN HƯNG ĐẠO, XÃ KRÔNG PẮK
TOẠ ĐỘ: 12°70'42,9" N, 108°32'03,6"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 11/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h25-11h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 800ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25364
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 336.18-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân – 158 Trần Hưng Đạo, xã Krông Pắc
Toạ độ: 12°42'08,0" N, 108°09'25,8" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 99/Q4-ĐLTN2 ngày 11/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/Block 8, Tan An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel.): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 336.17-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ CẤP NƯỚC KHÔNG PẮK – XÃ KHÔNG PẮK
TOẠ ĐỘ: 12°42'38,8" N, 108°17'44,2"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 11/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h00-11h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Không Pắc
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25363
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 336.17-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra Bể chứa nước sạch Trạm xử lý cấp nước Krông Pắc – xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°42'38,8'' N, 108°17'44,2'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 99/Q4-ĐLTN2 ngày 11/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 336.6-DLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 33 PHẠM NGỌC THẠCH, XÃ EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 13°04'18,4" N, 107°53'23,0"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 10/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h40-12h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Súp
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25352
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 336.6-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 33 Phạm Ngọc Thạch, xã Ea Súp, Tọa độ: 13°04'18,4'' N, 107°53'23,0''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 96/Q4-ĐLTN2 ngày 10/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 336.5-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 46 ĐIỆN BIÊN PHỦ, XÃ EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 13°03'59,4" N, 107°53'14,5" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 10/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h15-11h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Súp
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25351
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 336.5-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 46 Điện Biên Phủ, xã Ea Súp, Tọa độ: 13°03'59,4" N, 107°53'14,5"E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 96/Q4-ĐLTN2 ngày 10/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 336.4-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH CỦA CHI NHÁNH CẤP NƯỚC EA SÚP – 164 THÔN 6, XÃ EA SÚP, ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'26,4" N, 107°52'55,4" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 10/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h00-1h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Súp
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25350
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.4-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra bể chứa nước sạch của Chi nhánh Cấp nước Ea Súp – 164 Thôn 6, xã Ea Súp, Đắk Lắk, Toạ độ: 12°48'26,4" N, 107°52'55,4" E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 96/Q4-ĐLTN2 ngày 10/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 336.22-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN - 08 TRẦN HƯNG ĐẠO, XÃ EA KAR
TOẠ ĐỘ: 12°80'72,7" N, 108°44'91,9"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 11/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h15-14h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 800ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25368
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.22-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân - 08 Trần Hưng Đạo, xã Ea Kar, Toạ độ: 12°80'72,7'' N, 108°44'91,9''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 100/Q4-ĐLTN2 ngày 11/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.





Số: 336.21-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN - 06 HẸM 11 LÝ THƯỜNG KIỆT, XÃ EA KAR
TOẠ ĐỘ: 12°48'21,5"N, 108°27'18,6"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 11/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (13h50-14h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 800ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25367
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.21-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân - 06 Hẻm 11 Lý Thường Kiệt, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°48'21,5'' N, 108°27'18,6'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 100/Q4-ĐLTN2 ngày 11/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 336.20-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH CỦA TRẠM CẤP NƯỚC EA KAR – THÔN CHƯ CÚC, XÃ EA KAR
TOẠ ĐỘ: 12°48'18,1" N, 108°26'58,5" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 11/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (13h30-13h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 800ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25366
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.20-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch của Trạm cấp nước Ea Kar – thôn Chư Cúc, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°48'18,1'' N, 108°26'58,5''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 100/Q4-ĐLTN2 ngày 11/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 336.31-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 61 HÙNG VƯƠNG, XÃ KRÔNG NĂNG
TOẠ ĐỘ: 12°56'49,4'' N, 108°20'35,1''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 11/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (16h20-16h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25377
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.31-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 61 Hùng Vương, xã Krông Năng, Toạ độ: 12°56'49,4'' N, 108°20'35,1''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 103/Q4-ĐLTN2 ngày 11/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 336.30-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 137 HÙNG VƯƠNG, XÃ KRÔNG NĂNG, ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°56'49,8'' N, 108°20'34,8'' E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 11/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h50-16h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 800ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25376
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 336.30-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni($\text{NH}_4^+/\text{NH}_3$) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh – Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 137 Hùng Vương, xã Krông Năng, Đắk Lắk
Toạ độ: 12°56'49,8'' N, 108°20'34,8'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 103/Q4-ĐLTN2 ngày 11/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 336.29-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA CHI NHÁNH CẤP NƯỚC KHÔNG NĂNG - 02 TUỆ TỈNH, XÃ KHÔNG NĂNG, ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°56'54,4" N, 108°20'54,9"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 11/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h20-15h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Không Năng
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 800ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25375
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.29-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch của Chi nhánh cấp nước Krông Năng - 02 Tuệ Tĩnh, xã Krông Năng, Đắk Lắk, Tọa độ: 12°56'54,4'' N, 108°20'54,9'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 103/Q4-ĐLTN2 ngày 11/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.





Số: 336.3-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH NHÀ DÂN – 03
THÔN ĐÀ BẮC, XÃ EAWER, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'37,7" N, 107°53'39,2"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 10/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (9h10-9h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25349
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.3-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch nhà dân – 03 thôn Đà Bắc, xã Eawer, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°48'37,7'' N, 107°53'39,2''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 95/Q4-ĐLTN2 ngày 10/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.





Số: 336.2-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH NHÀ DÂN – SỐ 107, XÃ EAWER, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'26,6" N, 107°52'55,4"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 10/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h35-9h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25348
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 336.2-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Đầu ra nước sạch nhà dân – Số 107, xã Eawer, tỉnh Đắk Lắk, Toạ độ: 12°48'26,6'' N, 107°52'55,4''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 95/Q4-ĐLTN2 ngày 10/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 336.1-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – TRẠM CẤP NƯỚC BUÔN ĐÔN - XÃ EAWER, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'20,4''N, 107°52'46,5''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 10/9/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h00-8h20) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 chai nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25347
- Thời gian thử nghiệm : từ 15/9/2025 đến 26/9/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 336.1-ĐLTN2/389/KT4-KH

Ngày: 30/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni(NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sinh hoạt – Trạm cấp nước Buôn Đôn - xã Eawer, tỉnh Đắk Lắk, toạ độ: 12°48'20,4'' N, 107°52'46,5''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 95/Q4-ĐLTN2 ngày 10/9/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

